

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy chế phối hợp

**giữa Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao với các tỉnh uỷ, thành uỷ
trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về tổ chức, cán bộ, hoạt động
của viện kiểm sát nhân dân tại địa phương**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
- Căn cứ Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án;
- Căn cứ Quy định số 183-QĐ/TW, ngày 18/9/2024 của Bộ Chính trị về bảo vệ cơ quan, tổ chức, người thi hành công vụ trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án;
- Căn cứ Quy định số 305-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Quy định số 377-QĐ/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;
- Căn cứ Quy định số 253-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở bộ, ngành, cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng;
- Xét đề nghị của Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao,

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao với các tỉnh uỷ, thành uỷ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về tổ chức, cán bộ, hoạt động của viện kiểm sát nhân dân tại địa phương.

Điều 2. Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và các tỉnh uỷ, thành uỷ chỉ đạo, hướng dẫn đảng uỷ viện kiểm sát nhân dân tại địa phương, các cơ quan tham mưu, giúp việc triển khai thực hiện, cụ thể hoá Quy chế này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và các tỉnh uỷ, thành uỷ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Các đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên
Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Cẩm Tú

QUY CHẾ

phối hợp giữa Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao
với các tỉnh uỷ, thành uỷ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo
về tổ chức, cán bộ, hoạt động của viện kiểm sát nhân dân tại địa phương
(Kèm theo Quyết định số 381-QĐ/TW, ngày 14/11/2025 của Ban Bí thư)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, phương pháp phối hợp giữa Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao với các tỉnh uỷ, thành uỷ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về tổ chức, cán bộ, hoạt động của viện kiểm sát nhân dân tại địa phương.

2. Quy chế này áp dụng đối với Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, các tỉnh uỷ, thành uỷ; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Trên cơ sở Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với công tác tổ chức, cán bộ và hoạt động của viện kiểm sát nhân dân tại địa phương.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp uỷ đảng địa phương, sự chỉ đạo chuyên môn và kiểm tra, giám sát của Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

3. Phù hợp với nguyên tắc tổ chức hoạt động và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi bên; chủ động, thường xuyên, kịp thời, tích cực phối hợp công tác; tạo điều kiện thuận lợi để cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Bảo đảm nguyên tắc, chế độ bảo mật thông tin, tài liệu theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Chương II NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM, PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Nghiên cứu, đề xuất Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương, Ban Chỉ đạo Trung ương

về hoàn thiện thể chế, pháp luật và những quan điểm, định hướng lớn của Đảng đối với công tác xây dựng pháp luật; những đề án liên quan đến lĩnh vực cải cách tư pháp, công tác kiểm sát; một số chủ trương, chính sách lớn về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tổ chức, hoạt động của ngành Kiểm sát nhân dân và địa phương.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện để viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện tốt chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp; bảo vệ Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất, giữ vững ổn định an ninh chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phối hợp giữa viện kiểm sát nhân dân tại địa phương với các cơ quan tư pháp và cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan ở địa phương, bảo đảm để viện kiểm sát thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo đảng uỷ viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trong việc trao đổi, thông báo, báo cáo xin ý kiến của cấp uỷ có thẩm quyền và phối hợp xử lý đối với những vụ án, vụ việc theo quy định của Đảng.

4. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng; xây dựng tổ chức đảng và công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên trong viện kiểm sát nhân dân tại địa phương. Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị về việc cơ cấu đồng chí lãnh đạo viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố tham gia cấp uỷ cùng cấp.

5. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc đảng bộ viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố (thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và tỉnh uỷ, thành uỷ quản lý).

6. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao hoặc những vấn đề khác phát sinh trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo ở địa phương.

Điều 4. Trách nhiệm của Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

1. Chủ trì, nghiên cứu, đề xuất với cấp có thẩm quyền các nội dung phối hợp thuộc trách nhiệm của Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và tham gia ý kiến đối với các nội dung phối hợp thuộc trách nhiệm của tỉnh uỷ, thành uỷ chủ trì, nghiên cứu, đề xuất với cấp có thẩm quyền tại Khoản 1, Điều 3 Quy chế này.

2. Chủ trì xây dựng những định hướng, chủ trương chiến lược dài hạn và những nhiệm vụ công tác trọng tâm hàng năm của Ngành; phối hợp với tỉnh uỷ,

thành uỷ trong lãnh đạo, chỉ đạo viện kiểm sát nhân dân tại địa phương tham mưu xây dựng các nghị quyết, chỉ thị, chương trình của tỉnh uỷ, thành uỷ để lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật, viện kiểm sát nhân dân tại địa phương trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ; triển khai các đề án, nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Quốc hội liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát nhân dân.

3. Chủ trì việc báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực việc giải quyết các vụ án, vụ việc theo quy định của Đảng thuộc trách nhiệm của Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và tham gia, trao đổi thông tin, thông báo ý kiến đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc giải quyết các vụ án, vụ việc thuộc trách nhiệm của tỉnh uỷ, thành uỷ hoặc vụ án, vụ việc các cơ quan tiến hành tố tụng địa phương còn khác nhau về quan điểm.

4. Chủ trì công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra đối với viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố về tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật, nghiệp vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp; phát hiện, tổng hợp, xử lý vi phạm; yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khắc phục, xử lý nghiêm minh vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp; kiến nghị cơ quan, tổ chức có liên quan áp dụng các biện pháp phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm.

5. Chủ trì, trao đổi lấy ý kiến về mô hình tổ chức bộ máy, tổ chức đảng tại viện kiểm sát nhân dân tại địa phương khi có sự thay đổi lớn về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chủ trì việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ; đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định hoặc trực tiếp quyết định chủ trương, giải pháp về sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ đối với viện kiểm sát nhân dân tại địa phương theo quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phối hợp với tỉnh uỷ, thành uỷ trong việc xây dựng quy định mối quan hệ giữa viện kiểm sát nhân dân khu vực với đảng uỷ cấp xã, phường, đặc khu trong việc thực thi pháp luật và thực hiện nhiệm vụ.

6. Chủ trì, phối hợp, trao đổi việc đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với viện trưởng, phó viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố.

7. Trao đổi, phối hợp với tỉnh uỷ, thành uỷ việc cơ cấu lãnh đạo viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố tham gia cấp uỷ cùng cấp theo chủ trương của Bộ Chính trị.

8. Tham gia ý kiến với tỉnh uỷ, thành uỷ về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý khi chuyển công tác đến cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh uỷ, thành uỷ.

9. Phối hợp lãnh đạo thực hiện công tác chính trị, tư tưởng, giáo dục đạo đức cách mạng của cán bộ, công chức, đảng viên; ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức, đảng viên của viện kiểm sát nhân dân tại địa phương. Phối hợp xây dựng tổ chức đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đảng viên và thực hiện tốt công tác tuyên giáo và dân vận của viện kiểm sát nhân dân tại địa phương.

10. Khi phát hiện cán bộ, đảng viên là viện trưởng, phó viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố có dấu hiệu vi phạm hoặc có khiếu nại, tố cáo, phản ánh liên quan đến lĩnh vực kiểm sát, cải cách tư pháp, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thì chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, kết luận vi phạm và thông báo, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan cho tỉnh uỷ, thành uỷ để xem xét, chỉ đạo xử lý theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

11. Chủ trì rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động tố tụng, thi hành án và các hoạt động khác có liên quan, bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất với Quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và Quy định về bảo vệ cơ quan, tổ chức, người thi hành công vụ trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án để lãnh đạo, chỉ đạo viện kiểm sát nhân dân tại địa phương.

12. Phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo viện kiểm sát nhân dân tại địa phương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc nội dung phối hợp quy định tại Điều 3 Quy chế này.

Điều 5. Trách nhiệm của tỉnh uỷ, thành uỷ

1. Chủ trì, nghiên cứu, đề xuất với cấp có thẩm quyền các nội dung phối hợp thuộc trách nhiệm của tỉnh uỷ, thành uỷ và tham gia ý kiến đối với các nội dung phối hợp thuộc trách nhiệm của Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, nghiên cứu, đề xuất với cấp có thẩm quyền tại Khoản 1, Điều 3 Quy chế này.

2. Chủ trì việc xây dựng, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của cấp uỷ, tổ chức đảng của viện kiểm sát nhân dân tại

địa phương với các cấp uỷ, tổ chức đảng thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng, Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo viện kiểm sát nhân dân tại địa phương tham mưu xây dựng các nghị quyết, chỉ thị, chương trình của tỉnh uỷ, thành uỷ để lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ; triển khai các đề án, nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Quốc hội liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát nhân dân. Trao đổi những định hướng, chủ trương chiến lược dài hạn và những nhiệm vụ công tác trọng tâm hằng năm của địa phương liên quan đến ngành Kiểm sát nhân dân.

4. Cho ý kiến về chương trình công tác hằng năm và đánh giá công tác năm của viện kiểm sát nhân dân tại địa phương. Định kỳ hằng quý, thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ làm việc với lãnh đạo viện kiểm sát nhân dân tại địa phương để nghe kết quả hoạt động và những vấn đề cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh uỷ, thành uỷ. Lãnh đạo viện kiểm sát nhân dân tại địa phương thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, ban đảng, các cơ quan khối nội chính của địa phương (công an, toà án, thi hành án), phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với viện kiểm sát nhân dân cùng cấp trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và giải quyết các vụ án, vụ việc, nhất là các vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh, thành phố theo dõi, chỉ đạo. Định hướng hoạt động công tác kiểm sát, cải cách tư pháp, đấu tranh phòng, chống tội phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xử lý các vụ án, vụ việc có người phạm tội, vi phạm pháp luật là cán bộ, đảng viên; những vụ án, vụ việc có tác động đến chính trị, đối ngoại, nghiêm trọng, phức tạp mà dư luận, xã hội quan tâm tại địa phương theo quy định của Đảng.

5. Chủ trì công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; quán triệt kịp thời các quan điểm, chủ trương, chính sách mới, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, các quy định của Trung ương về chuẩn mực đạo đức cách mạng, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu viện kiểm sát nhân dân tại địa phương.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ, thành uỷ xây dựng đề án nhân sự, định hướng cơ cấu lãnh đạo viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố tham gia cấp uỷ cùng cấp theo chủ trương của

Bộ Chính trị. Trao đổi việc giới thiệu và đề nghị bổ sung uỷ viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố; việc tiếp nhận, chuyển công tác đến cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý đối với viện trưởng, phó viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố.

7. Tham gia ý kiến về việc đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với viện trưởng, phó viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố. Nhận xét, đánh giá đối với đồng chí viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố theo quy định của Đảng (nếu là tỉnh uỷ viên hoặc thành uỷ viên).

8. Chủ trì công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên, vấn đề đảng tịch của đảng viên đang công tác tại viện kiểm sát nhân dân tại địa phương theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

9. Phối hợp với Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố khi Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị. Trong quá trình kiểm tra, giám sát nếu phát hiện đảng viên thuộc thẩm quyền quản lý vi phạm thì gửi văn bản, hồ sơ tài liệu liên quan về viện kiểm sát nhân dân tại địa phương hoặc Viện Kiểm sát nhân dân tối cao để xem xét, xử lý theo quy định.

10. Phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo viện kiểm sát nhân dân tại địa phương trong việc triển khai Quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và Quy định về bảo vệ cơ quan, tổ chức, người thi hành công vụ trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

11. Phối hợp với Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao lãnh đạo, chỉ đạo viện kiểm sát nhân dân tại địa phương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc nội dung phối hợp quy định tại Điều 3 Quy chế này.

Điều 6. Phương pháp phối hợp

1. Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và tỉnh uỷ, thành uỷ chủ động trao đổi thông tin tình hình theo những nội dung tại Điều 3 Quy chế này.

2. Khi có yêu cầu phối hợp thì bên đề nghị trao đổi thông tin gửi văn bản đến bên được đề nghị, trong thời hạn 10 ngày làm việc bên được đề nghị có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, trường hợp vì lý do khách quan, cần thêm thời gian để xem xét, xác minh, thẩm tra thì phải có văn bản trả lời để biết, theo dõi nhưng không quá 15 ngày làm việc. Đối với những nội dung quan trọng, phức tạp thì bên đề nghị chủ động làm việc với bên được đề nghị để thống nhất trước khi quyết định theo thẩm quyền; nếu chưa thống nhất thì báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

3. Quá trình phối hợp, trao đổi thông tin, tài liệu, quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu phải bảo đảm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Chế độ họp và báo cáo

1. Trước ngày 15/12 hằng năm, các tỉnh uỷ, thành uỷ gửi báo cáo kết quả công tác phối hợp thực hiện Quy chế này về Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao để tập hợp, báo cáo Ban Bí thư theo quy định.

2. Cuối nhiệm kỳ Đại hội Đảng toàn quốc, Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với các tỉnh uỷ, thành uỷ chuẩn bị nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần, tổng hợp báo cáo Ban Bí thư về việc tổ chức tổng kết việc thực hiện Quy chế.

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao phân công đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; tỉnh uỷ, thành uỷ phân công đồng chí phó bí thư thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện Quy chế này. Văn phòng Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và ban nội chính tỉnh uỷ, thành uỷ là đầu mối liên hệ để xử lý các nội dung phối hợp cụ thể.

2. Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và tỉnh uỷ, thành uỷ có trách nhiệm phổ biến, quán triệt Quy chế này trong cơ quan, đơn vị mình, đồng thời bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện tốt Quy chế.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc có những vấn đề mới phát sinh, Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với các tỉnh uỷ, thành uỷ tập hợp, báo cáo Ban Bí thư xem xét, quyết định bổ sung, sửa đổi Quy chế.
